

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 12 - 2023

V/v: Chị Trần Thị V xin ly hôn
anh Nguyễn Văn P

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Tuấn Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 28/12/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2023/TLST-HNGĐ ngày 12/10/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/12/2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị V**, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình; chỗ ở hiện nay: Số XXX, Đường 30/4, Tổ 4, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn G, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/10/2023 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị V trình bày:***

Chị và anh Nguyễn Văn P tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 19/9/2005 tại UBND xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn, anh chị sống tại gia đình anh P tại xã S, huyện V một thời gian thì chuyển vào tỉnh Bình Dương thuê nhà trọ ở và làm ăn tự do. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn do anh P thường xuyên bia rượu say xỉn về nhà kiếm chuyện gây gổ với chị, chị góp ý, anh P không nghe, nhiều lần đánh chị. Cuối năm 2021, anh P về ở tại nhà bố mẹ đẻ ở xã S, huyện V, chị vẫn sinh sống tại Bình Dương, anh chị chấm dứt mọi liên hệ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đã có thời gian dài sống ly thân, chị xin ly hôn anh P.

Chị và anh Nguyễn Văn P có ba con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 18/02/2007; Nguyễn Phúc H, sinh ngày 30/01/2014 và Nguyễn Thị Thanh V, sinh ngày 16/5/2017. Hiện con H và con V đang ở với anh P, con H đang ở với chị. Ly hôn, để các con ổn định cuộc sống, chị đề nghị được trực tiếp nuôi con H, đề nghị giao anh P trực tiếp nuôi con H và con V. Chị và anh P không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Hiện chị làm nghề lao động tự do, thu nhập khoảng 07 triệu đồng/01 tháng. Anh P làm gì, thu nhập bao nhiêu, chị không biết.

Chị và anh Nguyễn Văn P không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung, chị không đề nghị giải quyết về chia tài sản chung.

Chị tự nguyện chịu cả 300.000 án phí ly hôn sơ thẩm (phần của chị và phần của anh P nếu anh P phải nộp). Do chị ở xa, việc đi lại khó khăn, chị đề nghị Tòa án không tiến hành thủ tục hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

**** Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/12/2023, bị đơn anh Nguyễn Văn P trình bày:***

Anh và chị Trần Thị V tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 19/9/2005 tại UBND xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn, anh chị vào Bình Dương làm ăn và sinh sống. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống và do

kinh tế khó khăn, anh chị liên tục xảy ra cãi vã và chị V tự ý thuê nhà trọ ở riêng. Anh tìm gọi nhưng chị V không về. Năm 2021, anh về Thái Bình làm ăn, sinh sống, chị V vẫn ở Bình Dương, anh chị chấm dứt mọi quan hệ. Nay chị V xin ly hôn, anh xác định vẫn còn tình cảm với chị V, mặt khác, anh theo đạo Công giáo, giáo lý không cho phép ly hôn nên không muốn ly hôn, nếu chị V cố tình ly hôn, anh cũng chấp nhận.

Anh và chị Trần Thị V có ba con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 18/02/2007; Nguyễn Phúc H, sinh ngày 30/01/2014 và Nguyễn Thị Thanh V, sinh ngày 16/5/2017. Hiện con H và con V đang ở với anh, con H đang ở với chị V. Ly hôn, anh xin nuôi cả ba con và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị V đề nghị nuôi con H, anh nuôi con H và con V, anh cũng đồng ý. Anh và chị V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Hiện anh làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, tuy nhiên, anh vẫn có đủ điều kiện nuôi con. Việc anh nuôi con còn có sự hỗ trợ của gia đình anh. Chị V hiện làm gì, thu nhập bao nhiêu, anh không biết.

Do điều kiện công việc bận, anh không đến Tòa án được, anh đề nghị Tòa án không tiến hành thủ tục hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

**** Tại biên bản ghi ý kiến, nguyện vọng của con đề ngày 12/10/2023, cháu Nguyễn Minh H điều trình bày:***

Bố đẻ cháu là Nguyễn Văn P. Mẹ đẻ cháu là Trần Thị V. Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng cháu xin được ở với bố.

**** Tại văn bản trình bày nguyện vọng của con đề ngày 07/11/2023, cháu Nguyễn Phúc H trình bày:***

Bố đẻ cháu là Nguyễn Văn P. Mẹ đẻ cháu là Trần Thị V. Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng cháu xin được ở với mẹ.

**** Tại biên bản xác minh ngày 05/12/2023, đại diện UBND xã S và đại diện Công an xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình, cung cấp:***

Anh P, chị V hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã S, huyện V. Anh chị đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 19/9/2005 tại UBND xã S, huyện V. Sau kết hôn, anh chị có đi làm ăn xa, thỉnh thoảng về địa phương. Năm 2021, anh P đưa hai con về ở tại nhà bố mẹ đẻ tại thôn G, chị V không về cùng. Anh chị có ba

con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 18/02/2007; Nguyễn Phúc H, sinh ngày 30/01/2014 và Nguyễn Thị Thanh V, sinh ngày 16/5/2017. Nay chị V xin ly hôn anh P, về hôn nhân và về con chung của anh chị, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh chị không có nghĩa vụ về tài sản liên quan đến các tổ chức tín dụng và đoàn thể tại địa phương.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chấp hành đúng một phần quyền và nghĩa vụ của mình, theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, các Điều 147, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 24, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Xử cho chị V được ly hôn anh P. Giao chị V nuôi con Nguyễn Phúc H, sinh ngày 30/01/2014. Anh P nuôi con Nguyễn Minh H, sinh ngày 18/02/2007 và Nguyễn Thị Thanh V, sinh ngày 16/5/2017. Chị V và anh P không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Không đặt ra giải quyết về tài sản. Chị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Chị Trần Thị V khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn P, anh P có nơi cư trú tại xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân

sự, đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị V và anh Nguyễn Văn P đều có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành thủ tục hòa giải, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, do đó, Tòa án không tiến hành thủ tục hòa giải, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo trình tự vắng mặt chị V, anh P và tiến hành xét xử vụ án trong trường hợp vắng mặt chị V, anh P theo quy định tại khoản 4 Điều 207, các Điều 208, 209, 210, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị V và anh Nguyễn Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2005, quyển số 02, ngày 19/9/2005, là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 mới xảy ra mâu thuẫn. Về nguyên nhân, theo chị V là do anh P bia rượu say xỉn, kiếm có gây sự với chị, đánh chị; về phía anh P cho rằng mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng về quan điểm và do kinh tế khó khăn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh chị là có, anh chị đã có thời gian dài sống ly thân, như vậy, mâu thuẫn giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị V, xử cho ly hôn giữa chị V và anh P.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Trần Thị V và anh Nguyễn Văn P có ba con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 18/02/2007; Nguyễn Phúc H, sinh ngày 30/01/2014 và Nguyễn Thị Thanh V, sinh ngày 16/5/2017. Ly hôn, để các con ổn định cuộc sống, chị V đề nghị được trực tiếp nuôi con H, đề nghị giao anh P trực tiếp nuôi con H và con V, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Anh P đồng ý với đề nghị của chị V. Xét thấy, thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con chung là tự nguyện, phù hợp pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con, do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đề nghị trên của chị V, anh P.

[2.3] Về chia tài sản chung: Chị Trần Thị V và anh Nguyễn Văn P thống nhất trình bày anh chị không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản, anh chị không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Trần Thị V phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị V, anh Nguyễn Văn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị V và anh Nguyễn Văn P.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cho chị Trần Thị V trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Phúc H, sinh ngày 30/01/2014. Giao cho anh Nguyễn Văn P trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Minh H, sinh ngày 18/02/2007 và con Nguyễn Thị Thanh V, sinh ngày 16/5/2017. Chị Trần Thị V và anh Nguyễn Văn P không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

2.2. Chị Trần Thị V và anh Nguyễn Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3. Về chia tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị V phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị V đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0001984 đề ngày 11 tháng 10 năm 2023 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự

huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành án phí. Chị V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị V, anh Nguyễn Văn P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình (CNKH số 27/2005; quyền số 02, ngày 19/9/2005);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Hồng Phong, huyện V, tỉnh Thái Bình (Giấy CNKH số 54 ngày 23/12/2020);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương